

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

S, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Nhon Nghĩa, xã Sa N, huyện S, tỉnh K.

Bị đơn: Ông Đồng Văn V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Nhon Nghĩa, xã Sa N, huyện S, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1980.

- Ông Đồng Văn V, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Cháu Đồng Thị D đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Đồng Văn H, sinh ngày 9/9/2008 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bà Lê Thị H nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004132 ngày 18/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh K. Hoàn trả cho bà H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND H.S;
- UBND xã Sa Nhơn;
- Chi cục THADS H.S;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng